TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/HS-ST.
Ngày: 03-4-2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tố Như
Thẩm phán: Bà Lê Thị Phương Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Thúy
Ông Nguyễn Danh Lơi
Ông Đầu Khắc Dinh

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 299/2023/TLST-HS ngày 25/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST-HS ngày 09/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/HS-QĐ ngày 26/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/HS-QĐ ngày 26/02/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/HS-QĐ ngày 20/3/2024 đối đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thanh B**; Sinh năm 1983 tại huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn XN, xã TD, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn H; Sinh năm 1961; Con bà: Lê Thị H1; Sinh năm 1962; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ là: Trần Thị C, sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Lao động tự do; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo là cháu ruột của bi cáo Lê Văn H2.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2023, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn T**; Sinh năm 1989 tại huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn XN, xã TD, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn H2; Sinh năm 1963; Con bà: Lê Thị H3; Sinh năm 1968; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ là: Lê Thị M, sinh năm 1981; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo T là con đẻ của bị cáo Lê Văn H3.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.Hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Văn H3**; Sinh năm 1963 tại huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn XN, xã TD, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Phượng Lo (đã chết) và bà: Lê Thị X (đã chết); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 6; Vợ là: Lê Thị H5, sinh năm 1968; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo H3 là bố đẻ của bị cáo Lê Văn T, là chút ruột của bị cáo Lê Thanh B.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh B:* Ông Trần Tuấn A (có mặt); Ông Nguyễn Vĩnh Q (vắng mặt).

Công ty Luật Hợp danh Minh Bạch, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Phòng 703 tầng 7, số 272 Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

* *Người bào chữa cho các bị cáo Lê Văn H3:* Bà Trần Phương A (có mặt) và ông Lê Trọng M (vắng mặt).

Địa chỉ: Phòng 311, số 142 Lê Duẩn, Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

* *Bị hại:*

1, Ông Lê Văn H4, sinh năm 1963 (vắng mặt);

2, Anh Lê Thanh B; sinh năm 1983 (có mặt);

3, Ông Lê Văn H, sinh năm: 1960 (có mặt);

Đều trú tại:Thôn XN, xã TD, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa;

* *Người làm chứng:*

1, Chị Trần Thị C, sinh năm: 1985 (có mặt).

2, Chị Lê Thị M, sinh năm: 1981(có mặt).

3, Ông Lê Xuân C1, sinh năm: 1950 (có mặt).

4, Anh Lê Văn T1, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Đều trú tại:Thôn XN, xã TD, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15^{h}30’ ngày 13/7/2022, Lê Thanh B và Trần Thị C (vợ B) tiến hành xây dựng tường rào trên nền tường cũ, đã được xây dựng từ trước, giáp ranh với đất của nhà ông Lê Văn H3 (là chú ruột của Lê Thanh B).

Trong lúc Lê Thanh B đang xây tường rào thì ông Lê Văn H3 cho rằng B đã xây lấn sang phần đất nhà ông H3, nên đã đứng bên phần đất nhà mình có ý kiến là yêu cầu Bình không được xây dựng tường rào. Thấy B không dừng lại mà vẫn tiếp tục xây dựng, ông Hợp gọi điện thoại cho con trai là Lê Văn T, về nhà ông

H3 để giải quyết. Sau đó, T chở vợ là Lê Thị M, cùng con nhỏ là Lê Văn Anh P đi đến nhà ông H3.

Tại nhà ông H3, T được ông H3 trao đổi là: "*Thằng B xây sang đất nhà mình*", nên T đi sang nhà B để nói chuyện. Khi T đang ở nhà Lê Thanh B nói chuyện, ông H3 tiếp tục đứng bên phần đất nhà mình và yêu cầu Bình không được xây tường rào nữa nhưng B vẫn tiếp tục xây tường rào. Lúc này, ông H3 dùng tay xô đổ một vài viên gạch mới xây trên tường rào, rồi B và ông H3 lao vào giằng co, đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, ông Hợp lấy được một đoạn ống tuýp bằng kim loại hình vuông, dạng hộp (rỗng bên trong), dài 38,5cm, màu xám để đánh B nhưng bị B đỡ và giật được đoạn ống tuýp, rồi Bình sử dụng ống tuýp vừa lấy được từ ông H3 vung lên đánh từ trên xuống trúng vào vùng đầu ông H3.

Thấy ông H3 bị đánh, Lê Văn T chạy đi nhặt một chiếc xẻng (có lưỡi bằng kim loại, cán làm bằng gỗ, dài 108cm) tại nơi để vật liệu xây dựng ở cửa cổng vào nhà Bình, rồi cầm xẻng đập trúng vào đầu của B. Thấy đánh nhau, chị Lê Thị M (là vợ của T) và Lê Xuân Cự (là anh trai của ông Hợp, bác của Bình) cùng Trần Thị Chiến vào can ngăn. Trong lúc can ngăn, chị Chiến giằng co chiếc xẻng với Tài thì bị xẻng đập vào vùng đầu gây sưng nề; ông Lê Xuân Cự (là anh trai của ông Hợp) vào can ngăn thì bị thương tích rách da chảy máu ở vùng khuỷu tay trái. Sau đó có thêm người dân ở khu vực gần đó chạy đến can ngăn, đưa ông Hợp, Tài và Bình ai về nhà nấy để băng bó, cầm máu vết thương.

Lúc này, ông Lê Văn Hòa (là bố của Bình) nghe tin có việc đánh nhau nên về nhà. Thấy tiếng ông Hòa, ông Hợp từ trong nhà mình chạy ra, và tiếp tục xảy ra xô xát với ông Hòa. Trong quá trình xô xát, ông Hợp sử dụng 01 (một) viên gạch đánh gây thương tích ở vùng đầu cho ông Hòa; còn Tài định chạy ra vị trí ông Hợp và ông Hòa xô xát thì được anh Lê Văn Tình ôm ngăn lại. Sau đó, có người dân ở khu vực xung quanh đến can ngăn, sự việc dừng lại.

Hậu quả:

1. Thương tích của Lê Văn Hợp:

- Tại Biên bản làm việc ghi nhận dấu vết trên thân thể ngày 13/7/2022:

01 vết rách da dài khoảng 10cm, rộng 0,5cm sâu xát xương tại vùng trán đỉnh phải;

01 vết tụ máu bầm tím tại hố mắt phải;

01 vết bầm tím tại vùng sau cẳng tay trái kích thước (3x5)cm;

01 vết xây xước da kích thước (5x0,5)cm tại mặt trước cẳng chân trái;

01 vết xây xước da kích thước (5x0,5)cm tại mặt trước cẳng chân phải;

01 vết rách da tại đốt 3 ngón 2 bàn chân trái kích thước (0,3x0,3)cm;

01 vết bầm tím kích thước (10x15)cm tại mặt trong đùi phải.

- Bệnh án của ông Lê Văn Hợp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, thể hiện: *"Vết thương sọ hở, máu tụ ngoài màng cứng trán phải, lún xương trán phải"*.

- Bản Kết luận giám định giám y về thương tích số 729/TTPY ngày 12/09/2022 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa: *Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Văn Hợp được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là* 47%.

- Bản kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số 736/2022/TTPY ngày 12/9/2022 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa, kết luận:

+ Vết thương rách da, sâu sát xương tại vùng trán, đỉnh phải: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn;

+ Nếu đối tượng sử dụng hung khí (tuýp sắt) tác động lên cơ thể của ông Lê Văn Hợp gây ra vết thương rách da, sâu sát xương vùng trán phải, nếu không được xử lý y tế và can thiệp y học kịp thời có thể ảnh hưởng đến tính mạng của ông Lê Văn Hợp.

2. Thương tích của Lê Thanh Bình:

- Tại Biên bản làm việc ghi nhận dấu vết trên thân thể ngày 13/7/2022:

01 vết rách da kích thước (3x1)cm tại vùng đỉnh đầu.

01 vết rách da kích thước (5x1)cm tại vùng đỉnh đầu.

01 vết rách da kích thước (4x0,5)cm tại vùng đỉnh đầu.

01 vết rách da kích thước (3x1)cm tại vùng trán trái sâu sát xương.

01 vết bầm tím kích thước (3x2)cm tại vùng ngực trái, dưới xương đòn 3cm.

Sưng nề vùng sống mũi.

- Bản Kết luận giám định giám y về thương tích số 739/TTPY ngày 14/09/2022 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa, xác định: *Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Thanh Bình là* 05% .

- Bản kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 758/2022/TTPY ngày 14/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

03 vết rách da vùng đỉnh đầu; Vết rách da kích thước (3x1)cm tại vùng trán trái sâu sát xương: do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn.

Vết bầm tím kích thước (3x2)cm tại vùng ngực trái, dưới xương đòn 3cm; Sưng nề vùng sống mũi: do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1234/2022/TTPY ngày 22/11/2022 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa, xác định: "*Với thương tích của anh Lê Thanh Bình như đã ghi nhận, nếu không được cấp cứu kịp thời thì có thể ảnh hưởng đến tính mạng của anh Lê Thanh Bình" .*

3. Thương tích của Lê Văn Hòa:

- Tại Biên bản làm việc xem xét dấu vết trên thân thể ngày 13/7/2022:

01 (một) vết rách da kích thước (2,5 x1) cm tại vùng thái dương trái;

01 (một) vết sưng nề tại cổ tay trái làm biến dạng cổ tay.

- Bản Kết luận giám định giám y về thương tích số 737/TTPY ngày 14/09/2022 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa, xác định:

Chấn thương vùng cổ tay trái gây tổn thương gãy đầu dưới xương quay trái: 11%. *Sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương trái: 01%. Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Văn Hoà là 12%.*

* Bản Kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 754/2022/TTPY ngày 14/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Vết rách da kích thước (2,5x1)cm tại vùng thái dương trái: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn.

01 vết sưng nề tại cổ tay làm biến dạng cổ tay trái : Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (về hung khí) số 1235/2022/TTPY ngày 22/11/2022 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa, xác định: *Thương tích gãy đầu dưới xương quay trái của ông Lê Văn Hòa là vết gãy mới*

* Hiện trường vụ án: được xác định tại nhà ông Lê Văn Hòa ở thôn Xử Nhân 1, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Nhà ông Hòa có phía Bắc giáp nhà ông Lê Văn Chất, phía Nam giáp nhà ông Lê Văn Hợp, phía Tây giáp nhà ông lê Thế Viện, phía Đông giáp đường dân sinh.

Nhà ông Hòa được bố trí gồm 03 nhà, gồm: 01 nhà 02 tầng nằm ở phía Tây của khu đất; 01 nhà cấp 4 nằm ở phía Tây của khu đất. Phía Đôngc ủa khu đất là sân và cổng ra vào sát với đường ngõ. Sân nhà ông Hòa có chiều rộng sân phía trước cổng là 420cm, chiều dài sân trong là 780cm. Sân được lát bằng gạch màu đỏ kích thước (30x30)cm. Tại sân có bố trí các chậu cây cảnh và đồ vật liệu xây dựng. Trước cổng nhà ông Hòa, bên ngoài đường ngõ có để 01 đống cát, 01 đống đá, 01 đống gạch được sắp sếp theo chiều từ Bắc- Nam. Gạch là gạch chỉ màu nâu đỏ có 02 lỗ tròn bên trong hình chữ nhật.

Hiện trường cụ thể nơi xảy ra vụ việc là tại sân nhà ông Lê Văn Hòa. Tường rào ranh giới giữa nhà ông Lê Văn Hòa và ông Lê Văn Hợp được xây bằng gạch. Phía dưới có 01 lớp tường gạch đã cũ cao 87cm, dài 283cm được sơn màu xanh dương, bên trên có 01 lớp tường mới được 1-3 dãy, chưa được trát tường, vẫn lộ rõ viên gạch hình hộp chữ nhật. Hiện tại tường cao từ 87-107cm, cạnh tường và hè bậc thang nhà hai tầng là 01 xe rùa bằng kim loại đã cũ, bên trên có để gạch. Dưới nền sân có nhiều viên gạch đã bám dính hồ xi măng. Nơi xảy ra được xác định là ở khoảng giữa sân nhà ông Hòa từ trước nhà hai tầng đến nhà cấp 4.

* Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

01 (một) chiếc xẻng dài 108cm, cán xẻng bằng gỗ dài 80cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 28cm, rộng 20cm bị hoen gỉ.

01 (một) đoạn ống tuýp bằng kim loại hình tròn, rỗng bên trong, dài 72,5cm, màu xám đen.

01 (một) đoạn ống tuýp bằng kim loại hình vuông, rỗng bên trong, dài 38,5cm, màu xám.

02 (hai) viên gạch màu đỏ (loại gạch chỉ nung có 02 lỗ tròn), dài 21cm, chưa qua sử dụng.

01 (một) chiếc búa dài 36cm; đầu búa làm bằng kim loại, một đầu tù, một đầu vát nhọn, dài 10,5cm, rộng 3cm; cán búa bằng gỗ dài 33cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định AND trên vật chứng thu giữ được,

kết quả như sau (theo Kết luận giám định số ngày 4071/KL-KTHS ngày 21/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa):

Trên đoạn ống tuýp bằng kim loại hình vuông, rỗng bên trong, dài 38,5cm, màu xám: có máu và mô tế bào của Lê Thanh Bình;

Trên đoạn ống tuýp bằng kim loại hình tròn, rỗng bên trong, dài 72,5cm, màu xám đen: có máu và mô tế bào của nhiều người nhưng không tách được kiểu gen riêng biệt của từng người.

Trên chiếc xẻng, 02 viên gạch, chiếc búa: không phát hiện có máu và mô tế bào người.

Số vật chứng này được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

* Về trách nhiệm dân sự:

Hiện gia đình ông Lê Văn Hòa, Lê Thanh Bình và gia đình Lê Văn Hợp, Lê Văn Tài chưa thỏa thuận bồi thường dân sự được với nhau. Hiện có yêu cầu bồi thường dân sự như sau:

- Lê Văn Hợp yêu cầu Lê Thanh Bình phải bồi thường dân sự (chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, thiệt hại do bị thương tích) tổng số tiền là 492.600.226đ.

- Lê Thanh Bình yêu cầu Lê Văn Hợp và Lê Văn Tài phải bồi thường dân sự (chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, thiệt hại do bị thương tích) tổng số tiền là 155.000.000đ.

- Ông Lê Văn Hòa yêu cầu Lê Văn Hợp và Lê Văn Tài phải bồi thường dân sự (chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, thiệt hại do bị thương tích) tổng số tiền là 70.000.000đ.

Cáo trạng số: 07/CT-VKS-P2 ngày 22/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố: Lê Thanh Bình, về tội: "Giết người", quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; Lê Văn Tài và Lê Văn Hợp, về tội: "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

a) Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 123; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 54, Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Lê Thanh Bình phạm tội: Giết người. Xử phạt Lê Thanh Bình mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Lê Văn Tài phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt Lê Văn Tài mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Đề nghị áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Lê Văn Hợp phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt Lê Văn Hợp mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

b) Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với thương tích của Lê Văn Hợp do Lê Thanh Bình gây ra nên buộc Bình bồi thường chi phí điều trị cho ông Hợp những khoản tiền sau:

+ Chi phí hợp lý cho việc khám chữa bệnh: 44.242.670đ.

+ Tiền mất thu nhập thực tế của ông Hợp: 26.690.000đ x 02 tháng = 33.380.000đ.

+ Tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc: 4.200.000đ x 2 tháng = 8.400.000đ.

+ Tiền tổn thất tinh thần từ 30-35 tháng lương cơ bản do Nhà nước quy định tương đương 54tr đến 63tr.

Tổng: 140.000.000đ đến 149.000.000đ, trừ đi số tiền bị cáo Bình đã bồi thường 50.000.000đ. Buộc bị cáo Bình tiếp tục bồi thường cho ông Hợp: 90.000.000đ đến 100.000.000đ.

(Hợp được nhận số tiền 50.000.000đ tại Cơ quan Thi hành án do Bình bồi thường).

- Đối với thương tích của Bình là do Tài và Hợp gây ra nên cả Tài và Hợp phải liên đới bồi thường chi phí điều trị cho Bình:

+ Chi phí hợp lý cho việc khám chữa bệnh: 1.553.901đ.

+ Tiền mất thu nhập thực tế của Bình: 350.000đ/ngày x 44 ngày = 15.400.000đ.

+ Tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc: 350.000đ/ngày x 44 ngày = 15.400.000đ.

+ Tiền tổn thất tinh thần: 3 đến 5 tháng lương cơ bản do Nhà nước quy định, tương đương 5.400.000đ đến 9.000.000đ.

Tổng: 37.753.901đ, trừ đi số tiền bị cáo Tài và bị cáo Hợp đã bồi thường cho Bình 5.000.000 đ. Buộc bị cáo Tài và bị cáo Hợp liên đới bồi thường cho Bình số tiền: 32.753.901đ đến 36.353.901đ. Chia đôi, mỗi bị cáo (Tài và Hợp) chịu ½.

(Bình được nhận số tiền 5.000.000đ tại Cơ quan Thi hành án do Tài và Hợp bồi thường).

- Đối với thương tích của ông Hòa là do Hợp gây ra nên Hợp phải bồi thường chi phí điều trị cho ông Hòa:

+ Chi phí hợp lý cho việc khám chữa bệnh: 1.093.975đ.

+ Tiền mất thu nhập thực tế của ông Hòa: Hòa đã hết tuổi lao động.

+ Tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc: 350.000đ/ngày x 13 ngày = 4.550.000đ.

+ Tiền tổn thất tinh thần: 1 đến 2 tháng lương cơ bản do Nhà nước quy định, tương đương 1.800.000đ đến 3.600.000đ.

Tổng: 7.443.975đ đến 9.243.975đ, trừ đi số tiền Hợp đã bồi thường cho Hòa 5.000.000đ. Buộc Hợp tiếp tục bồi thường cho Hòa: 2.443.975đ đến 4.243.975đ.

(Hòa được nhận 5.000.000đ tại cơ quan thi hành án do Hợp bồi thường).

c) Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ gồm:

01 (một) chiếc xẻng dài 108cm, cán xẻng bằng gỗ dài 80cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 28cm, rộng 20cm bị hoen gỉ.

01 (một) đoạn ống tuýp bằng kim loại hình tròn, rỗng bên trong, dài 72,5cm, màu xám đen.

01 (một) đoạn ống tuýp bằng kim loại hình vuông, rỗng bên trong, dài 38,5cm, màu xám.

02 (hai) viên gạch màu đỏ (loại gạch chỉ nung có 02 lỗ tròn), dài 21cm, chưa qua sử dụng.

01 (một) chiếc búa dài 36cm; đầu búa làm bằng kim loại, một đầu tù, một đầu vát nhọn, dài 10,5cm, rộng 3cm; cán búa bằng gỗ dài 33cm.

d) Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lê Thanh Bình, Lê Văn Tài phải chịu án phí theo quy định; miễn án phí đối với Lê Văn Hợp, vì đã đủ 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thanh Bình có quan điểm:

Đề nghị xem xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo, do bức xúc vì hành động thái quá của bị hại mà bị cáo đã không làm chủ được hành vi nên đã phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về làm người có ích cho gia đình và xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn Hợp và bị cáo Lê Văn Tài có quan điểm: Về tội danh: Hai bị cáo không phạm tội Cố ý gây thương tích, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hợp và bị cáo Tài được hình phạt như mức án VKS đề nghị.

Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận tội, không tranh luận, xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên. VKSND tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Lê Văn Hợp có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày 03/4/2024 nên HĐXX căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 BLTTHS xét xử vắng mặt bị cáo Lê Văn Hợp.

Đối với người làm chứng là anh Lê Văn Tình vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan CSĐT, việc vắng mặt của anh Tình không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 293 BLTTHS vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan CSĐT và tại phiên tòa hôm nay qua thẩm vấn công khai từng bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều thừa nhận việc các bị cáo dùng các hung khí khác nhau gây thương tích cho những người bị hại với kết quả xem xét dấu vết thân thể và giám định % sức khỏe là có thật nhưng bị cáo Bình không nhất trí việc khởi tố, truy tố các bị cáo với từng tội danh khác nhau như mô tả trong Kết luận điều tra và Cáo trạng. Bình cho rằng việc bị cáo Tài dùng xẻng đập vào đầu, bị cáo Hợp dùng gạch đập vào ngực Bình nhưng Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội: Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là chưa chính xác. Bị cáo Hợp không thừa nhận việc dùng gạch đập vào ngực Bình, không thừa nhận bị cáo cầm gậy sắt đập Bình trước. Bị cáo Tài không thừa nhận thương tích ở tay ông Hòa là do bị cáo gây ra. Các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét đảm bảo thực tế khách quan và quyền lợi của các bị cáo.

Căn cứ kết quả xét hỏi tại phiên tòa đối với các bị cáo Lê Thanh Bình, Lê Văn Tài, Lê Văn Hợp (vắng mặt được công bố lời khai) và đối với các bị hại Lê Thanh Bình, Lê Văn Hợp, Lê Văn Hòa để đối chiếu với thương tích của từng bị hại. HĐXX nhận thấy: Do có mâu thuẫn từ việc xác định ranh giới khi xây lại tường rào nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/7/2022 tại gia đình ông Lê Văn Hòa thuộc thôn Xử Nhân 1, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã xảy ra xô sát giữa những người bị hại và các bị cáo. Cụ thể như sau:

[2.1].Hành vi phạm tội của Lê Thanh Bình:

Xuất phát từ việc cho rằng Lê Thanh Bình xây tường rào lấn sang phần đất của nhà mình, nên ông Lê Văn Hợp đã gọi điện thoại cho con trai là anh Lê Văn Tài về nhà để cùng ngăn cản Bình xây tường. Sau đó, hai bố con ông Lê Văn Hợp và anh Lê Văn Tài xô xát, đánh nhau với Lê Văn Bình. Trong quá trình xô xát, ông Hợp lấy được một đoạn ống tuýp để đánh Bình nhưng bị Bình đỡ và giật được đoạn ống tuýp, rồi Bình sử dụng ống tuýp vừa lấy được từ ông Hợp đập vào đầu của ông Hợp, làm ông Hợp bị thương tích rách da, sâu sát xương sọ gây nên *"Vết thương sọ hở, máu tụ ngoài màng cứng trán phải, lún xương trán phải"*, gây tổn hại 47% sức khỏe.

Do mâu thuẫn nhỏ nhặt, Lê Thanh Bình sử dụng ống kim loại hộp vuông (hung khí nguy hiểm) đánh vào vùng đầu (vùng trọng yếu trên cơ thể) của ông Hợp có thể gây chết người, việc ông Hợp không chết là do được cấp cứu kịp thời. Vẫn biết rằng bị cáo Bình bức xúc vì bị cáo Hợp đã chửi mắng, thách thức và xô đổ tường rào mà bị cáo Bình và vợ mới xây xong chưa kịp ráo hồ nhưng đó không thể là căn cứ để bị cáo dùng ống kim loại gây thương tích cho bị hại. Bởi vậy pháp luật nghiêm cấm việc sử dụng một hành vi vi phạm pháp luật này để đáp trả lại một hành vi vi phạm pháp luật khác. Hành vi của Lê Thanh Bình thể hiện rõ tính chất côn đồ, đã phạm tội "Giết người", quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

[2.2]. Hành vi của Lê Văn T và Lê Văn H3:

Đối với thương tích của anh Lê Thanh B: Mặc dù bị cáo Lê Văn H3 không thừa nhận việc dùng viên gạch chỉ (là hung khí nguy hiểm) đập vào vùng ngực trái Bình, nhưng kết quả xem xét dấu vết trên thân thể B có 01 vết bầm tím tại

ngực trái, phù hợp với lời khai của anh B; còn bị cáo Lê Văn T chỉ thừa nhận cầm xẻng (là hung khi nguy hiểm) đánh trúng 01 cái vào vùng đầu (vùng trọng yếu trên cơ thể) của B. Việc xô xát, đánh nhau (liên quan đến thương tích của Bình) chỉ diễn ra giữa 03 người B, T, H3 (không có người nào khác tham gia). Căn cứ các tài liệu chứng cứ đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo H3 và bị cáo T là đồng phạm (tiếp nhận ý chí) với nhau là người gây thương tích cho anh B. Do vậy cả hai bị cáo đều chịu chung tổn hại 05% sức khỏe gây ra cho anh B.

[2.3]. Đối với vết thương rách da tại vùng thái dương trái của ông Lê Văn H4: Sau khi được can ngăn, bị cáo Lê Văn H3 và bị cáo Lê Văn T đã về nhà mình, sau đó bị cáo Lê Văn H3 chạy sang nhà B, khi đó ông Lê Văn H4 đi họp cựu chiến binh về bị Lê Văn H3 dùng viên gạch chỉ ném vào đầu, bị tổn hại 1% sức khỏe.

Mặc dù lời khai của các bị hại, các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều mâu thuẫn nhau và mâu thuẫn với chính lời khai của họ nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa và từ những phân tích trên, HĐXX đủ căn cứ khẳng định: Tỷ lệ thương tật của Lê Văn H3 là do bị cáo Lê Thanh B gây ra. Hậu quả H3 bị tổn thương cơ thể là 47% (bốn bảy phần trăm) sức khỏe. Tỷ lệ thương tật cơ thể là 05% (năm phần trăm) sức khỏe của Lê Thanh B đều có sự tham gia của bị cáo H3 và bị cáo T. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm) sức khỏe của ông Lê Văn H4 là do bị cáo Lê Văn H3 gây ra. Bị cáo Lê Văn H3 dùng gạch gây thương tích cho ông H4 và là người cùng với bị cáo Lê Văn T gây thương tích cho Bình.

Cáo trạng của VKS truy tố các bị cáo Lê Văn H3 và Lê Văn T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với hình ảnh thương tích trên cơ thể của anh Bình.

[3]. Về tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo, bị hại có mối quan hệ họ hàng rất gần gũi nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt mà đã sử dụng gậy sắt, gạch, xẻng là những hung khí nguy hiểm để tác động vào vùng trọng yếu của cơ thể của người khác, gây thương tích lẫn lộn cho nhau.

Hành vi của bị cáo B là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo H3 và bị cáo T là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân được luật pháp bảo vệ nên cần phải bị xử phạt nghiêm là cần thiết để làm bài học giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với Lê Thanh B: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội; Sau khi phạm tội đã tác động với gia đình bồi thường một phần chi phí điều trị thương tích cho bị hại; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình bị cáo có bố là người công với cách mạng, có bác ruột là liệt sĩ ; Bị cáo phạm tội "Giết người" thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên

cần áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS cho bị cáo Lê Thanh B được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Đối với Lê Văn T và Lê Văn H3: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có chung tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bồi thường một phần chi phí thiệt hại cho bị hại; Bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Bộ luật Hình sự.

[6]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo Lê Thanh B ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo Lê Văn H3 và Lê Văn T không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi địa phương cũng đủ tác dụng cảo tạo, giáo dục. Xét thấy, mức hình phạt mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với thương tích của Lê Văn H3 do B gây ra nên B phải chịu trách nhiệm bồi thường các chi phí điều trị thương tích cho H3.

Thời gian điều trị gồm 7 đợt: Từ ngày 13/7/2022 đến ngày 09/3/2023 tại các cơ sở y tế. Thực tế chi phí:

- Tiền thuốc, viện phí điều trị là: 44.242.670đ - 6.420.000đ (đơn thuốc gia đình tự mua không có chỉ định của bác sĩ) = 37.822.670đ.
- Tiền mất thu nhập: 16.690.000đ/tháng x 2 tháng = 33.380.000đ
- Tiền công chăm sóc: 4.200.000đ/tháng x 02 tháng = 8.400.000đ
- Tiền tổn thất tinh thần: 1.800.000đ/tháng x 30 tháng = 54.000.000đ

Tổng cộng: 133.603.000đ.

Gia đình nhà B đã tự nguyện bồi thường thiệt hại trước khi xét xử cho ông H3 số tiền 50.000.000đ nộp tại biên lai thu tiền số 0000504 ngày 15/01/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền: 83.602.670đ.

Gia đình bị cáo Lê Văn H3 và Lê Văn T tự nguyện khắc phục hậu quả trước khi xét xử số tiền 10.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0000517 ngày 25/01/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Trong đó bị cáo H3 bồi thường cho ông H4 số tiền là 5.000.000đ, bị cáo T và bị cáo H3 bồi thường cho bị cáo B là 5.000.000đ.

Đối với thương tích của B là do cả H3 và T gây ra nên cả T và H3 phải liên đới bồi thường chi phí điều trị cho B. Thời gian điều trị từ ngày 13/7/2022 đến ngày 27/8/2022. Lê Thanh B yêu cầu Lê Văn H3 và Lê Văn T phải bồi thường dân sự (chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, thiệt hại do bị thương tích) tổng số tiền là 155.000.000đ. Thực tế chi phí được tính:

- Tiền thuốc điều trị: 1.553.901đ

- Tiền mất thu thập: 44 ngày x 350.000đ/ngày = 15.400.000đ
- Tiền công chăm sóc: 44 ngày x 350.000đ/ngày = 15.400.000đ
- Tiền tổn thất tinh thần: 1.800.000đ/tháng x 5 tháng = 9.000.000đ

Tổng cộng: 41.353.901đ – 5.000.000đ = 36.353.901đ.

Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 18.177.000đ (mười tám triệu một trăm bảy bảy nghìn đồng).

Đối với thương tích của ông H4 là do H3 gây ra nên H3 phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị của ông H4. Thời gian điều trị từ ngày 13/7/2022 đến ngày 25/7/2022. Ông Lê Văn Hòa yêu cầu Lê Văn H3 và Lê Văn T phải bồi thường dân sự (chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, thiệt hại do bị thương tích) tổng số tiền là 70.000.000đ. Thực tế chi phí được tính:

- Tiền thuốc điều trị: 1.093.965đ.
- Tiền công chăm sóc: 13 ngày x 350.000đ/ngày = 4.550.000đ
- Tiền tổn thất tinh thần: 1.800.000đ/tháng x 2 tháng = 3.600.000đ

Tổng cộng: 9.243.000đ - 5.000.000đ = 4.243.000đ

Ông H4 đã trên 60 tuổi nên không tính tiền mất thu nhập.

[8]. Liên quan đến vụ án:

- Đối với thương tích của chị Trần Thị C:

Chị C bị 01 khối sưng nề kích thước (3x2)cm tại vùng đỉnh đầu, không rách da, không chảy máu, với phần trăm thương tích là **0%**. Theo lời khai của chị Chiến: thương tích của chị Chiến do Lê Văn T dùng gậy sắt (dạng ống kim loại dạng hộp có 04 cạnh, rỗng ruột, dài khoảng 50cm) đánh; chị C yêu cầu Lê Văn T phải bồi thường dân sự số tiền là 157.000.000đ. Lê Văn Tài khai: không đánh chị C. Không có nhân chứng thấy T dùng gậy sắt đánh chị C. Do đó, không đủ căn cứ xác định vết thương của chị Trần Thị C là do Lê Văn T gây ra, không có căn cứ xem xét trách nhiệm dân sự đối với T.

- Đối với thương tích của ông Lê Xuân C1:

Ông C1 bị 01 vết thương rách da chảy máu ở vùng khuỷu tay trái, trong khi can ngăn Tài và Bình đang dùng hung khí đánh nhau. Tuy nhiên, ông C1 không biết do người nào gây ra, bằng vật gì; không có nhân chứng thấy ông C1 bị ai gây thương tích. Ông C1 không đề nghị xem xét xử lý về việc bị thương tích. Do đó, không xem xét xử lý.

- Đối với thương tích ở vùng cổ tay trái ông Lê Văn H4 dẫn đến gãy đầu dưới xương quay trái với thương tích là 11% sức khỏe:

Ông Lê Văn H4 khai: thương tích này là do Lê Văn T túm, bẻ gãy tay. Tuy nhiên, Lê Văn T khẳng định không tiếp xúc với ông Hòa, không gây thương tích cho ông H4 vì được anh Lê Văn T1 can ngăn (phù hợp lời khai Lê Văn T1). Do đó, chưa đủ căn cứ xác định thương tích làm gãy cổ tay trái của ông Lê Văn H4 là do người nào gây nên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa sẽ tiến hành điều tra, xem xét xử lý theo quy định của pháp luật khi có căn cứ ở vụ án khác.

- Đối với hành vi của Lê Văn H3 xô đổ tường rào Lê Thanh B đang xây dựng. Do B đang xây dở không có căn cứ kiểm đếm. Tại thời điểm xảy ra vụ án

không có tài liệu thẩm định giá trị thiệt hại nên chưa có căn cứ xác định H3 làm hư hỏng tài sản của B.

[9]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng gồm 01 (một) chiếc xẻng dài 108cm, cán xẻng bằng gỗ dài 80cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 28cm, rộng 20cm bị hoen gỉ ; 01 (một) đoạn ống tuýp bằng kim loại hình tròn, rỗng bên trong, dài 72,5cm, màu xám đen; 01 (một) đoạn ống tuýp bằng kim loại hình vuông, rỗng bên trong, dài 38,5cm, màu xám; 02 (hai) viên gạch màu đỏ (loại gạch chỉ nung có 02 lỗ tròn), dài 21cm, chưa qua sử dụng ; 01 (một) chiếc búa dài 36cm; đầu búa làm bằng kim loại, một đầu tù, một đầu vát nhọn, dài 10,5cm, rộng 3cm; cán búa bằng gỗ dài 33cm.

Toàn bộ số vật chứng hiện được thu giữ và quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 61/2024/TV-CTHADS ngày 22 tháng 12 năm 2023 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

[10]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Lê Thanh B và Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Văn H3 là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên không phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[11]. Các bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm n Khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 54, Điều 57, Điều 38BLHS (đối với Lê Thanh B) ; Điểm a khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 BLHS; Khoản 1 Điều 584; các Điều 585; 590; Điều 587 (đối với Lê Văn H3 và Lê Văn T) BLDS; Khoản 2 Điều 136; Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 1 Điều 293; Các Điều 331; 333; 336; 337 BLTTHS; Điểm a, c khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh B phạm tội Giết người.

Xử phạt: Lê Thanh B 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2024.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Điều 65 BLHS; Điểm c khoản 2 Điều 290 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với Lê Văn H3); Điểm a,c khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T và Lê Văn H3 phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H3 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lê Văn H3 và Lê Văn T cho UBND xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thanh B bồi thường cho bị hại Lê Văn H3 số tiền chi phí điều trị là: 133.603.000đ (một trăm ba ba triệu sáu trăm lẻ ba nghìn đồng), được trừ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) đã bồi thường, còn lại 83.603.000đ (tám ba triệu sáu trăm lẻ ba nghìn đồng) cần phải bồi thường tiếp.

Bị hại Lê Văn H3 được nhận số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số 0000504 ngày 15/01/2024 .

Buộc bị cáo Lê Văn H3 và Lê Văn T phải liên đới bồi thường cho bị hại Lê Thanh B số tiền chi phí điều trị là: 41.354.000đ (bốn mốt triệu ba trăm năm tư nghìn đồng) được trừ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đã bồi thường, còn lại 36.354.000đ (ba sáu triệu ba trăm năm tư nghìn đồng) cần phải bồi thường tiếp. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 18.177.000đ (mười tám triệu một trăm bảy bảy nghìn đồng).

Bị hại Lê Thanh B được nhận số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số 0000517 ngày 25/01/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Buộc bị cáo Lê Văn H3 phải bồi thường cho ông Lê Văn H4 số tiền 9.243.000đ (chín triệu hai trăm bốn ba nghìn đồng) được trừ 5.000.000đ (năm triệu đồng đã bồi thường, còn lại 4.243.000đ (bốn triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng) cần phải bồi thường tiếp.

Bị hại Lê Văn H4 được nhận số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số 0000517 ngày 25/01/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng gồm 01 (một) chiếc xẻng dài 108cm, cán xẻng bằng gỗ dài 80cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 28cm, rộng 20cm bị hoen gỉ ; 01 (một) đoạn ống tuýp bằng kim loại hình tròn, rỗng bên trong, dài 72,5cm, màu xám đen; 01 (một) đoạn ống tuýp bằng kim loại hình vuông, rỗng bên trong, dài 38,5cm, màu xám ; 02 (hai) viên gạch màu đỏ (loại gạch chỉ nung có 02 lỗ tròn), dài 21cm, chưa qua sử dụng ; 01 (một) chiếc búa dài 36cm; đầu búa làm bằng kim loại, một đầu tù, một đầu vát nhọn, dài 10,5cm, rộng 3cm; cán búa bằng gỗ dài 33cm.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 61/2024/TV-CTHADS ngày 22 tháng 12 năm 2023 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa).

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thanh B phải nộp 200.000đ án phí HSST và 4.180.000đ án phí DSST.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ án phí HSST và 909.000đ án phí DSST.

Bị cáo Lê Văn H3 là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên không phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Luật sư;
- TAND, VKSND Cấp cao HN;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Thiệu Duy, Thiệu Hóa
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Tố Như